

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

Số: 03/2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Như Thanh, ngày 06 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị L** - Sinh năm 1942

Trú tại: Khu phố V1, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị B** - Sinh năm 1959

Trú tại: Khu phố V1, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về khoản nợ:** Bà Trần Thị L và bà Nguyễn Thị B thống nhất: Bà B có vay của bà L hai lần, tổng cộng số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Đây là khoản vay riêng của bà B.

- **Về số tiền còn nợ:** Bà Trần Thị L và bà Nguyễn Thị B thống nhất: Bà B có trả nợ gốc cho bà L hai lần, tổng số tiền là 2.500.000 đồng (số tiền này được trừ

vào tiền gốc của khoản vay); số tiền gốc bà B còn nợ bà L là 57.500.000đ (Năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- **Về nghĩa vụ trả nợ:** Bà Trần Thị L và bà Nguyễn Thị B thống nhất: Bà B có trách nhiệm trả nợ cho bà L tổng số tiền nợ gốc là **57.500.000 đồng** (Năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Bà B không phải trả tiền lãi chậm trả đối với khoản tiền trên tính từ thời điểm chậm thanh toán đến nay.

- **Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:** Bà L và bà B thống nhất: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 12%/năm.

- **Về án phí:** Bà B chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; nhưng bà B là người cao tuổi nên miễn án phí cho bà B theo quy định của pháp luật.

Bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà L được trả lại 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0006382 ngày 29/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Như Thanh;
- THADS huyện Như Thanh (để thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy